TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-DSST	*Kinh Bắc, ngày 08 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố H (nay là số 89 L, phường Đ, thành phố H).

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Như G; chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 3 – Trung tâm thu hồi nợ KHDN và Xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Tiến T – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Trần Ngọc S – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Ngô Văn P – Trưởng bộ phận xử lý nợ;

Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần MBN; Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố T, phường Y, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc Trun tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Lê Hoài N – Cán bộ xử lý nợ;

- Ông Nguyễn Đức T - Cán bộ xử lý nợ;

- Ông Trần Đức L - Cán bộ xử lý nợ;

Bị đơn: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1989;

Bà Trần Thị T, sinh năm 1988;

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969;

Cùng trú tại: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B (nay là phường N, tỉnh B).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Công L và bà Trần Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2025 là 522.930.756 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng) trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2302078280768 ngày 27/02/2023: Số tiền nợ gốc là 392.951.720 đồng, số tiền nợ lãi là 53.078.252 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2401041451154 ngày 12/01/2024: Số tiền nợ gốc là 36.666.500 đồng, số tiền nợ lãi là 4.767.490 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2407093147435 ngày 19/07/2024: Số tiền nợ gốc là 30.933.400 đồng, số tiền nợ lãi là 4.533.395 đồng.

- Ông Nguyễn Công L và bà Trần Thị T phải trả cho Công ty Cổ phần MBN Jupiter tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2025 là 9.935.684.364 đồng (Chín tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2302078280768 ngày 27/02/2023: Số tiền nợ gốc là 7.466.082.675 đồng, số tiền nợ lãi là 1.008.486.791 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2401041451154 ngày 12/01/2024: Số tiền nợ gốc là 696.663.500 đồng, số tiền nợ lãi là 90.582.302 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2407093147435 ngày 19/07/2024: Số tiền nợ gốc là 587.734.600 đồng, số tiền nợ lãi là 86.134.496 đồng.

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2025 là 503.436.099 đồng (Năm trăm linh ba triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi chín đồng) trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2302088307291 ngày 02/03/2023: Số tiền nợ gốc là 369.648.495 đồng, số tiền nợ lãi là 82.072.084 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2312191283301 ngày 26/12/2023: Số tiền nợ gốc là 42.166.750 đồng, số tiền nợ lãi là 9.548.770 đồng.

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty Cổ phần MBN Jupiter tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2025 là 9.565.285.879 đồng (Chín tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng) trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2302088307291 ngày 02/03/2023: Số tiền nợ gốc là 7.023.321.404 đồng, số tiền nợ lãi là 1.559.369.601 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2312191283301 ngày 26/12/2023: Số tiền nợ gốc là 801.168.250 đồng, số tiền nợ lãi là 181.426.624 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2025 ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T tiếp tục thanh toán lãi phát sinh đối với khoản tiền chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành nếu ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T không trả được cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) và Công ty Cổ phần MBN Jupiter số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) và Công ty Cổ phần MBN Jupiter có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 32 với diện tích là 497m^2 tại phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL158883 số vào sổ cấp GCN: CH01081 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 21/01/2013 được đăng ký biến động mang tên ông Nguyễn Công L theo hợp đồng thế chấp số 8307291/TC, ngày 28/02/2023 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) và Công ty Cổ phần MBN Jupiter cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công L và bà Trần Thị T đồng ý chịu 59.229.000 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H đồng ý chịu 59.034.000 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) 62.790.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000239, ngày 03/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh (nay là

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Bắc Ninh). Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) 773.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000422, ngày 28/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Bắc Ninh.

Hoàn trả Công ty Cổ phần MBN Jupiter 14.960.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000422, ngày 28/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh